

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HSST

Ngày 27/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 51/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lầu A T1, sinh ngày 28/05/2006 tại: tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu A G (đang chấp hành án) và bà Sùng Thị X; vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2024. Có mặt.

2. Vàng A B, sinh ngày 20/05/1986 tại: tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P (đã chết) và bà Thào Thị S; vợ: Giàng Thị D, sinh năm 1987 (ly thân năm 2014); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2024 đến ngày 09/10/2024, tạm giam từ ngày 10/10/2024. Có mặt.

3. Sùng A T, sinh ngày 01/01/1990 tại: tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S1 (đã chết) và bà Vàng Thị C; Vợ: từ 2008 chung sống như vợ chồng với Giàng Thị D1, sinh năm 1990; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 09/10/2024, tạm giam từ ngày 10/10/2024. Có mặt.

4. Thào A S3, sinh ngày 21/06/1988 tại Lai Châu. Nơi cư trú: bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A S2 và bà Vàng Thị M; từ 2008 đến 2018 chung sống như vợ chồng với M1 thị D2, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con chung với Mùa Thị D2, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; vợ : Vàng Thị Đ, sinh năm 2002; Bị cáo có 01 con chung với Vàng Thị Đ, sinh năm 2024; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T1**: Bà Nguyễn Thị P1, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A B**: Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T**: Bà Lê Thị D3, Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thào A S3**: Bà Nguyễn Thị B1, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Bà Giàng Thị D, Sinh năm 1987, Đ1 chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Ông Lầu A V, S4 năm 1996, Trú tại Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Bà Giàng Thị D1, sinh năm 1990, trú tại Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ tháng 04/2024 đến ngày 05/10/2024, các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A B, Thào A S3 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng tháng 04/2024, Lầu A T1 sinh ngày 28/5/2006, trú tại: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên quen biết Thào A S3 sinh ngày 21/6/1988 trú tại: bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu là người đi mua, bán trâu bò, T1 đã gọi điện thoại hỏi S3 có mua ma túy Methamphetamine thì T1 sẽ bán cho, S3 gọi

điện thoại qua W hỏi Át C1, là người dân tộc Mông ở bên Trung Quốc, chuyên mua, bán trâu bò với S3 hỏi Át C1 có mua ma túy Methamphetamine không, Át C1 đặt mua 05 bánh ma túy Methamphetamine, giá 12.000 CNY (mười hai nghìn nhân dân tệ) tiền Trung Quốc 01 bánh ma túy Methamphetamine, tính ra tiền Việt Nam vào khoảng 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng)/01 bánh, S3 gọi điện thoại cho T1 đặt mua 05 bánh ma túy Methamphetamine, giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng)/01 bánh, S3 và T1 thỏa thuận giao ma túy khu vực bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Sùng A T, sinh năm 1990, cư trú tại bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên đặt mua 05 bánh ma túy Methamphetamine để T1 cùng T mang đi bán cho S3, T nói với T1 nếu mang 05 bánh ma túy Methamphetamine đi bán cho S3 tại gần bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu thì T, T1 thống nhất với nhau giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) 01 bánh, còn T1 và T bán cho S3 giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng)/01 bánh mỗi bánh Methamphetamine bán cho S3 sẽ được lãi 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), T1 và T sẽ chia nhau, T bảo T1 góp 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) để T đi mua ma túy. Thống nhất xong T1 đi xe máy ra nhờ Vũ Chồng P2, sinh năm 1982, cư trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên chuyển khoản cho T 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), T góp thêm 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) tổng được 75.000.000 đồng (bảy mươi năm triệu đồng), T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là N ở bên Lào mà T quen biết từ trước ở khu vực bản N, xã C, huyện N, đặt mua 05 bánh ma túy Methamphetamine, giá 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng)/01bánh, N hẹn T đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán, T một mình đi xe máy BKS 25B1-684.19 đến khu vực bản N, xã C gặp N mua được 05 bánh ma túy Methamphetamine, giá 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng)/01 bánh, Mua được ma túy, T cất vào trong cốp xe máy đi về, khi đến huyện M, tỉnh Lai Châu, T gọi điện thoại cho T1 đến đón, T1 điều khiển xe máy BKS 27S1- 099.59 đến khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu gặp T, T nói cho T1 biết đã có 05 bánh ma túy Methamphetamine, T1 gọi điện thoại cho S3, một lúc sau S3 điều khiển xe máy BKS 25H1- 022.25 đến, T1 và T bán 05 bánh ma túy Methamphetamine cho S3, giá 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng)/01 bánh, tổng được 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi năm triệu đồng) số tiền này S3 lấy ở túi quần bên phải ra đưa cho T1. Mua được 05 bánh ma túy Methamphetamine, S3 điều khiển xe máy đi đến khu vực bản N, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, để xe máy ở dọc đường rồi đi bộ theo đường rừng mang 05 bánh ma túy Methamphetamine đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, trên đường đi S3 gọi điện thoại qua W cho Át C1 hẹn đi đến khu vực biên giới Việt Nam -Trung Quốc gặp S3 giao dịch mua bán ma túy, khi gặp Át C1 ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận bản N, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, S3 đã bán 05 bánh ma túy Methamphetamine cho Á chuyên được 60.000 CNY (sáu mươi nghìn nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, S3 mang 60.000 CNY đến một cửa hàng tạp hóa S3 không biết tên ở khu vực cửa khẩu quốc tế M5, huyện P, tỉnh Lai Châu đổi ra tiền Việt

Nam được 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng). Bán xong, T1 hưởng lợi 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), T được hưởng lợi 72.500.000 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), S3 được hưởng lợi 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng).

Lần 2: Khoảng tháng 06/2024, Lầu A T1 gọi điện thoại cho Thào A S3, hỏi S3 có mua ma túy Heroine không, S3 đồng ý, S3 gọi điện thoại qua W hỏi Át C1 có mua ma túy H không, Át C1 đặt mua 05 bánh ma túy Heroine giá 20.000 CNY (hai mươi nghìn nhân dân tệ)/01 bánh, tính ra tiền Việt Nam khoảng 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)/01 bánh Heroine. S3 đặt T1 mua 05 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)/01 bánh, T1 đồng ý, T1 gọi điện thoại cho Sùng A T, T1 bảo T tìm mua 05 bánh Heroine để mang bán cho S3, giá 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)/01 bánh, T đồng ý. T gọi điện thoại qua M2 cho Pó C2, là người dân tộc Mông ở bên Lào, T quen biết qua Facebook thoả thuận đặt mua 05 bánh Heroine, giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)/01 bánh tiền Việt Nam, T sẽ trả trước cho P3 Chua 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), số còn lại khi nào bán được Heroine T2 sẽ trả sau, Pó C2 đồng ý. T2 gọi điện thoại cho T1 bảo T1 góp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để mua Heroine, T1 đồng ý, T1 mang 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền lãi bán ma túy từ lần mà có trước đưa cho T2, T2 góp thêm 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền lãi bán ma túy từ lần trước mà có. T2 cầm 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đi xe máy BKS 25B1 - 684.19 đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đưa tiền cho một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ, do Pó C2 cử đến. Sau đó, Pó C2 gọi M2 cho T2, thông báo sẽ cho người vận chuyển 05 bánh Heroine đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. T2 gọi điện thoại cho Vàng A B, thuê B cùng T2 đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua 05 bánh Heroine mang về bán, xong việc T2 sẽ trả công cho B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) B đồng ý và một mình từ nhà điều khiển xe máy BKS 27Z1 - 371.45 đến nhà T2, để xe máy tại nhà T2, rồi T2 điều khiển xe máy của T2 chở B đi qua bản Sân Bay, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên hết đường đi được xe máy, T2 để xe máy ở ven đường T, B đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam-Lào gặp Pó C2. Đến gần khu vực biên giới, T2 bảo B ở đường Đ, T2 đi lên khu vực biên giới gặp Pó C2 trực tiếp mua 05 bánh Heroine của Pó C2. Mua được H, T2 cất vào trong chiếc ba lô màu xám đen có quai đeo đi bộ về, trên đường đi T, Bênh thay nhau đeo ba lô ma túy đi đến chỗ để xe máy, T2 điều khiển xe máy chở B vận chuyển ba lô bên trong có 05 bánh Heroine mang về nhà T2. T2 gọi điện thoại thoả thuận thuê Chó A N1, sinh năm 1992, cư trú tại bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên vận chuyển 05 bánh Heroine từ nhà T2 ở bản P, xã P, huyện N đến huyện N, tỉnh Lai Châu, tiền công 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), còn T2 điều khiển xe máy đi theo đường hướng huyện M, tỉnh Điện Biên đến huyện N, tỉnh Lai Châu, gặp N1 lấy 05 bánh Heroine, mang đến khu vực bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu để T2 nhận 05 bánh Heroine mang đi bán. Khoảng 02 ngày sau, N1 gọi điện thoại bảo T2 là đã chuyển 05 bánh Heroine đến

khu vực huyện N, tỉnh Lai Châu, T2 đi gặp N1 nhận 05 bánh Heroine, T2 gọi điện thoại cho T1 hẹn đến huyện N, tỉnh Lai Châu gặp T2. Tỉnh một mình đi xe máy BKS 27S1- 099.59 đến khu vực bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu gặp T2 để cùng bán ma túy cho S3. Trên đường T ra gặp T2, T1 gọi điện thoại cho S3 nói đã mang được 05 bánh Heroine đến để bán cho S3, S3 một mình đi xe máy BKS 25H1- 022.25 đến điểm hẹn gặp T1 và T2. Gặp nhau, S3 lấy ở trong túi quần bên phải ra 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) nguồn gốc số tiền do S3 mua bán trâu bò mà có đưa cho T1, T1 đưa 02 bánh Heroine cho S3. Nhận được tiền bán Heroine, T2 đưa cho T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), T2 được 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), còn lại 03 bánh Heroine, T2 mang cất giấu ở rừng khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu. Mua được 02 bánh Heroine Sơn điều khiển xe máy đến bản Nậm Nghe, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, để xe máy ở ven đường rồi đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc bán cho Át Chuyên được 40.000 CNY (bốn mươi nghìn nhân dân tệ), S3 mang tiền Trung Quốc đi đổi tại một cửa hàng tạp hóa S3 không biết tên ở khu vực cửa khẩu quốc tế M5, huyện P, tỉnh Lai Châu được 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) tiền Việt Nam, S3 được hưởng lợi 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Đến khoảng 2 tuần sau, T1 nhận được điện thoại của một người đàn ông, giới thiệu ở xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, thoả thuận đặt mua 01 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Thoả thuận xong, T1 gọi điện thoại thông báo cho T2 và bảo T2 đi lấy 01 bánh Heroine về để bán, T2 một mình điều khiển xe máy đến khu vực rừng, thuộc huyện M, tỉnh Lai Châu lấy 01 bánh Heroine, giấu vào trong túi áo bên trái của T2 đang mặc, T2 gọi điện thoại cho T1 đến, cùng T2 mang 01 bánh Heroine đi bán, Tỉnh một mình điều khiển xe máy đến khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu gặp T2, T2 để xe máy của T2 ở đường, T2 mang theo 01 bánh Heroine đi xe máy cùng T1 đến khu vực đầu huyện M thì dừng lại, T1 gọi điện thoại cho người đàn ông đặt mua Heroine hẹn đến địa phận huyện M, tỉnh Lai Châu để trao đổi mua bán ma túy, T2 và T1 đợi một lúc thì thấy người đàn ông mua ma túy đi xe máy đến chở theo 01 người phụ nữ đi cùng. Tỉnh, T2 không biết tên địa chỉ của hai người này. Gặp nhau, T2 lấy 01 bánh Heroine đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ trả cho T2 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), T2 đưa cho Tỉnh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), còn T2 được 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng), bán ma túy xong T1 chở T2 quay lại chỗ T2 để xe máy, lấy xe máy đi về.

Vào khoảng tháng 7/2024, Át C1 gọi điện qua W cho S3, đặt mua 02 bánh Heroine, giá 40.000 CNY (bốn mươi nghìn nhân dân tệ), đổi ra tiền Việt Nam được khoảng 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng), S3 gọi zalo cho T1 đặt mua 02 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) 01 bánh. T1 gọi điện bảo T2 đi lấy 02 bánh Heroine, để T1 cùng T2 mang bán cho S3, T2 một mình đi xe máy đến khu vực rừng thuộc địa phận huyện M, tỉnh Lai Châu, lấy 02 bánh Heroine, rồi gọi điện cho T1 đến, T1 một mình đi xe máy đến

khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu gặp T2, T1 gọi điện thoại cho S3 đến. Gặp Son, T1 và T2 bán cho S3 02 bánh Heroine, S3 đã lấy trong túi quần ra 65.000.000 đồng (sáu mươi năm triệu đồng) nguồn gốc số tiền do S3 mua bán trâu bò mà có đưa cho T1, còn 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng), S3 hẹn khi nào bán được H sẽ trả. T2 đưa cho T1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), T2 được 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng). Mua được H, S3 điều khiển xe máy mang đến bản Nậm Nghe, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, để xe máy ở ven đường rồi đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, bán 02 bánh Heroine cho Át C1, Át C1 trả trước cho S3 20.000 CNY (hai mươi nghìn nhân dân tệ), còn 20.000 CNY (hai mươi nghìn nhân dân tệ), Át C1 nợ lại trả sau. S3 mang 20.000 CNY (hai mươi nghìn nhân dân tệ) đi đến một quán bán hàng tạp hóa, S3 không biết tên ở khu vực cửa khẩu M5, huyện P, tỉnh Lai Châu, S3 đổi ra tiền Việt Nam được 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng).

Sau khi bán 05 bánh Heroine, các bị can được hưởng lợi như sau: T1 25.000.000 đồng; S3 19.000.000 đồng; T2 cầm 120.000.000 đồng (trả cho N1 10.000.000đ, trả cho B 10.000.000đ, mang 100.000.000đ xuống thành phố Đ đưa cho một người phụ nữ, do Pó C2 cử đến) nên T2 chưa được hưởng lợi số tiền nào.

Lần 3: Khoảng cuối tháng 09/2024, Lầu A T1 nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là X1, nhà ở khu vực xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, đặt mua 15 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)/01 bánh. T1 gọi điện thoại cho T2 thông nhất T2 sẽ đi mua 20 bánh Heroine mang đến khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu để T1 cùng T2 bán 15 bánh Heroine cho X1, còn 05 bánh Heroine khi nào có người hỏi mua sẽ bán. T2 bảo T1 góp tiền để T2 đi mua Heroine T1 nói không có tiền, T2 đã gọi điện thoại qua M2 rủ Phàng A V2, sinh năm 1986, cư trú tại bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên góp tiền cùng T2 đi mua Heroine về bán kiếm lời, V2 đồng ý. Ngày 20/9/2024, T2 cùng V2 đi xe khách từ huyện N đến thành phố Đ, sau đó, đi xe khách qua cửa khẩu quốc tế T5 sang huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào, T2, V2 gặp một người đàn ông dân tộc M3, người Lào tên là Pó C2 hỏi mua Heroine, lúc này, T1 gọi điện thoại qua M2 cho T2, đặt mua thêm 04 bánh Heroine, T2 đồng ý. T2, V2 thống nhất mua thêm 10 bánh Heroine để mang về bán kiếm lời. T2 và V2 thỏa thuận đặt mua của Pó C2 mua 34 bánh Heroine, giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/01 bánh tổng 34 bánh là 1.360.000.000 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng tiền Việt Nam), T2 và V2 sẽ trả trước cho P3 Chua 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), khi nào bán được Heroine T2, V2 sẽ trả hết tiền cho Pó C2, trao đổi ma túy vào tối ngày 26/9/2024, tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Đặt mua ma túy xong T2, V2 đi xe khách theo đường cũ quay về nhà ở huyện N, tỉnh Điện Biên. Về đến nhà V2 đưa cho T2 100.000.000 đồng và T2 góp 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tổng 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Sau đó, T2 đã gọi điện cho Chó A N1, sinh năm 1992, cư trú tại bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên và Vàng A B, sinh năm 1986, cư trú tại thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên thỏa thuận thuê

N1 và B đi mua 34 bánh Heroine về cho T2, hẹn Nhà, Bệnh ngày 25/9/2024 đến nhà T2 ngủ, để ngày 26/9/2024 đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua 34 bánh Heroine rồi vận chuyển đến khu vực huyện M, tỉnh Lai Châu cho T2 cùng T1 mang bán kiếm lời, xong việc T2 sẽ trả công cho Nhà 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), trả cho B là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đến sáng ngày 25/09/2024, T2 gọi điện thoại cho N1 đến gặp T2, T2 đưa cho N1 01 chiếc ba lô màu xám có quai đeo, bên trong có 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để Nhà đi mua Heroine cho T2, cùng ngày 25/9/2024, B một mình đi xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, BKS: 27Z1 - 371.45 đến nhà T2 nhưng T2 không có nhà, T2 gọi điện bảo B ở lại nhà T2 đến tối sẽ có Nhà đến để cùng B đi mua Heroine. B ở nhà T2 đến tối có Nhà và C3 A V1 sinh năm 1996, cư trú tại bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên do N1 rủ V1 mỗi người đi 01 xe máy đến nhà T2, sau khi nói chuyện, B mới biết V1 là người cùng B đi mua Heroine còn Nhà không đi. B, N1, V1 ngủ lại ở nhà T2, đến sáng ngày 26/9/2024, N1 đưa cho V1 01 chiếc ba lô màu xám đen có quai đeo, bên trong có tiền mang đi mua 34 bánh Heroine, N1 đi xe máy của N1 chở B và V1 đi hết đường mòn B, V1 xuống xe đi bộ, đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua Heroine, còn N1 đi xe máy quay về. Trên đường đi, B, V1 nghỉ mở ba lô lấy cơm ra ăn, B thấy trong ba lô có 01 túi nilon màu xanh đựng tập tiền Việt Nam gồm mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng nhưng không biết là bao nhiêu. Sau đó B, V1 tiếp tục đi bộ đi đến tối thì đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông dân tộc M3, người Lào, không biết tên, địa chỉ mang theo một bao tải màu cam bên trong có Heroine qua nói chuyện xác định là người mang 34 bánh Heroine đến bán cho B, V1 như T2 đã dặn, V1 lấy tiền từ trong ba lô ra đưa cho B, B cầm tiền đưa cho người đàn ông, người đàn ông mở bao tải ra đếm đủ 34 bánh Heroine đưa cho B, V1. Mua được Heroine B, V1 chia 34 bánh Heroine trong bao tải do người đàn ông đựng 34 bánh Heroine, chia vào trong ba lô Bệnh vác bao tải bên trong có Heroine, V1 đeo ba lô bên trong có Heroine không đếm rõ cụ thể mỗi người bao nhiêu bánh quay lại đi về theo đường cũ đi bộ cả đêm, đến sáng hôm sau ngày 27/9/2024 về đến khu vực bản S, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, B gọi điện thoại thông báo cho T2 biết, T2 thông báo do Công an đang làm việc nhiều, B và V1 cất giấu Heroine ở đó đợi. B và V1 mang Heroine vào trong rừng giấu trong bụi cây cất giấu rồi đi bộ ra gần đường ô tô đợi, một lúc Nhà một mình đi xe máy mang cơm đến. Đến tối cùng ngày, T2 gọi điện thoại lại cho B thông báo chưa vận chuyển Heroine về được vì Công an vẫn đang làm việc nhiều, T2 bảo N1 đi xe máy ra đón B và V1 về nhà T2, sau đó N1 đi xe máy đến đón B và V1 về đến nhà T2, V1 lấy xe máy của V1 đang để tại nhà T2 chở B đi sau xe máy của Nhà đến lán nương của gia đình Nhà tại khu vực bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên ngủ. Sáng ngày 28/9/2024, B và V1 đi xe máy của V1 quay lại đến chỗ cất giấu 34 bánh Heroine, khi gần đến nơi, B ở lại gần đường ô tô đợi, V1 đi bộ đến vị trí cất giấu lấy 34 bánh Heroine cho vào trong 01 chiếc ba lô màu xám đen có quai đeo mang ra gần đường ô tô cất giấu xong quay lại chỗ B, thì T2 gọi điện thoại cho B nói Công an

vẫn làm việc chưa vận chuyển Heroine được, T2 bảo B ở lại để trông Heroine nên B và V1 tiếp tục ở gần đường ô tô trông Heroine, đến tối ngày 29/9/2024, T2 gọi điện thoại cho B bảo B và V1 vận chuyển 34 bánh Heroine đến chỗ cống nước tại đường ô tô thuộc bản C, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên để T2, N1 đi xe máy ra lấy Heroine, B2 và V1 vận chuyển 34 bánh Heroine đến điểm hẹn, đợi một lúc sau N1 đi xe máy đến đón V1 chở theo chiếc ba lô bên trong có 34 bánh Heroine đi về trước, còn B ở lại đó đợi một lúc thì có Sùng A M4, sinh năm 2006, cư trú tại bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là em trai của T2 đi xe máy BKS 25B1 - 684.19 của T2 ra đón B về nhà T2. Sau đó, T2 đi xe máy chở B đến lán nương của gia đình Nhà tại khu vực bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì N1 và V1 đi xe máy chở ba lô bên trong có 34 bánh Heroine đi đến, lúc này B đang ở ngoài lán nương xem điện thoại, T2 nói với N1 và V1 Công an đang làm việc nhiều chưa vận chuyển Heroine mang đi được, cần phải cất giấu Heroine ở đây một thời gian, đợi khi nào an toàn mới vận chuyển Heroine sang Lai Châu, T2 bảo N1 và V1 mang Heroine đi cất giấu. Nhà và V1 lấy 01 chiếc can nhựa màu trắng, loại can 20 lít dùng dao cắt can nhựa để giấu Heroine vào trong can nhựa. Ngay sau đó T2 đi xe máy chở B về nhà T2, việc N1 và V1 có cất giấu Heroine vào trong can nhựa mang đi cất giấu ở đâu thì T2, B không biết. B đến nhà T2 ngủ qua đêm, ngày 30/9/2024, B2 một mình đi xe máy BKS 27Z1 - 371.45 của B về nhà, trên đường đi về đến khu vực trung tâm xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp Cảnh sát giao thông Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ, kiểm tra thấy trong hơi thở của B có nồng độ cồn nên Cảnh sát giao thông đã lập biên bản vi phạm, tạm giữ chiếc xe máy ESPERO, màu đen BKS 27Z1 - 371.45 của B, B gọi điện thoại bảo T2 ra đón, T2 bảo M4 là em trai T2 đi xe máy của T2 ra đón, đưa B đến bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên để N1 đi xe máy chở B về nhà B ở bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Sáng ngày 02/10/2024, T2 mang theo ba lô màu đen đựng đồ đạc cá nhân của T2, đi bộ ra đường ô tô xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi đến bản H, xã C, huyện N, sau đó T2 gọi điện cho N1 đi xe máy ra chở T2 đi đến bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, sau đó T2 gọi điện thoại cho Chang Thị D4, sinh năm 1996, cư trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, là bạn gái của T2, đi xe máy BKS 27B1-153.09 của T2 để ở nhà D4 ra đón T2 về nhà D4. Đến tối ngày 03/10/2024, T2 gọi điện thoại bảo N cho 34 bánh Heroine vào trong ba lô màu xám đen, có quai đeo rồi sáng ngày 04/10/2024, N1 đi bộ mang 34 bánh Heroine đi đến khu vực bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên để T2 đi xe máy ra đón, đồng thời, T2 bảo N1 gọi điện thoại cho B bảo B đi đến bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên để vận chuyển Heroine mang đi sang huyện M, tỉnh Lai Châu bán. N1 một mình mang chiếc ba lô bên trong có 34 bánh Heroine đi bộ đến khu vực bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, T2 đi xe máy BKS 27B1-153.09 đón được N1 mang theo ba lô bên trong có 34 bánh Heroine đi về nhà D4, T2 không nói cho D4 biết bên trong ba lô có ma túy. Sau đó T2 và N1 từ nhà D4 đi bộ, thay nhau đeo ba lô bên trong có 34 bánh Heroine, đi theo đường rừng vận chuyển Heroine đến khu vực bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, N1 mang ba

lô Heroine cất giấu trong bụi cây gần đường, hướng ta luy âm, T2 bảo N1 gọi điện thoại cho B2 và V1 đi xe máy đến khu vực bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, Nhà ở đó đợi để chỉ vị trí cất giấu Heroine cho B2 biết, để B2 lấy 34 bánh Heroine mang đi, còn N1 và V1 đi xe máy đi trước xem đường cho B2 vận chuyển Heroine đi sau, T2 một mình, đi bộ theo đường ô tô đi về hướng thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, trên đường đi T2 gọi điện thoại cho D4 ra đón. B nhận được điện thoại của N1, một mình từ nhà đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết, đến trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì được V1 đi xe máy đến đón đưa đến nhà của N1 ở bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, đợi để vận chuyển Heroine đi Lai Châu. Đến tối ngày 04/10/2024, V1 nhận được điện thoại của N1 bảo V2 lấy xe máy BKS 25B1 - 604.26 đưa cho B2 đi, V1 mượn một chiếc xe máy khác để đi, nên sau khi mượn được 01 chiếc xe máy khác (B không biết biển số xe chỉ biết là loại xe Wave), B2 và V1 mỗi người một xe máy, đi đến khu vực bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, gặp được N1, N1 chỉ chỗ cất giấu Heroine cho B2, N1 bảo B2 để N1 và V1 đi xe máy đi trước theo hướng đường đi xã H, huyện M, sang xã S, huyện T, đi Lai Châu để xem đường đi có Công an làm việc không, sẽ điện thoại thông báo cho B2 biết để B2 vận chuyển 34 bánh Heroine mang đi, B2 đồng ý, N1, và V1 đi xe máy đi trước xem đường, trên đường đi N1 thấy an toàn nên N1 điện thoại thông báo B2 biết, B2 lấy chiếc ba lô bên trong có 34 bánh Heroine để vào giá xe máy BKS 25B1 - 604.26, điều khiển xe máy vận chuyển ma túy mang đi bán. Hồi 03 giờ 15 phút ngày 05/10/2024 đi đến khu vực thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Vàng A B, thu giữ 34 bánh Heroine có tổng khối lượng 10.004,2 gam. Ngay sau đó Sùng A T, Lầu A T1, Thào A S3 được triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm việc; ngày 06/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A T; ngày 10/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lầu A T, Thào A S3.

Tổng số tiền được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, gồm: Lầu A T1 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Sùng A T 72.500.000 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Thào A S3 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng); Vàng A B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ Công văn số 30/CV-KTHS ngày 05/01/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, qua rà soát, thông kê và giám định các vụ án có khối lượng ma túy lớn từ tháng 01/2023 đến tháng 10/2024: 01 bánh Methamphetamine có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (20x12x4)cm, có khối lượng dao động từ 490,96 gam đến 527,06 gam; 01 bánh Heroine có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15x10x2,5) cm; có khối lượng dao động từ 268,18 gam đến 318,05 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1585/KL-KTHS ngày 13/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

- *Khối lượng 34 (ba mươi tư) bánh chất bột nén màu trắng đục thu giữ của Vàng A B là 10.004,2 gam*
- *34 (ba mươi tư) bánh chất bột nén màu trắng đục, dạng nén trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A B là chất ma túy: Loại Heroin (H).*

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Sùng A T, Lầu A T1, Thào A S3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A B, Sùng A T, Lầu A T1, Thào A S3 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 40, điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A B hình. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 40, điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T tử hình; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40, điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A T1 tử hình; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 39, điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A S3 tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 ba lô màu xám đen, có quai đeo;

Trả bị cáo Vàng A B 01 căn cước công dân mang tên Vàng A B.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vàng A B, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen hiệu VIVO thu giữ của Lầu A T1, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xám đen hiệu VIVO thu giữ của Thào A S3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Itel màu xanh đen thu giữ của Sùng A T. 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ đen biển kiểm soát 25B1 -604.26; 01 xe moto nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS 27Z1 – 371.45.

Tịch thu sung ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị Xe moto HONDA WAVE RSX FI màu trắng đen BKS 25B1 – 684.19; $\frac{1}{2}$ xe moto HONDA FUTURE màu xanh bạc đen BKS 27B1 – 153.09 thu giữ của Sùng A T.

Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Giàng Thị D1 $\frac{1}{2}$ giá trị Xe moto HONDA WAVE RSX FI màu trắng đen BKS 25B1 – 684.19, $\frac{1}{2}$ xe HONDA FUTURE màu xanh bạc đen BKS 27B1 – 153.09 do là tài sản chung vợ chồng với Sùng A T.

Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lầu A V, sinh năm 1996 trú tại bản Nậm Vù, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GP màu xanh đen BKS 27S1 – 099.59.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị D1 vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà Giàng Thị D1 trong giai đoạn điều tra, bà D1 đề nghị HĐXX trả lại một phần chiếc xe vì là tài sản chung của vợ chồng không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Sùng A T nhất trí và không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có ý kiến: Ông Lầu A V đề nghị HĐXX trả lại ông chiếc moto biển kiểm soát BKS 27S1 – 099.59 vì đây là tài sản riêng của ông, bị cáo sử dụng khi không được ông đồng ý và ông không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lầu A T1 nhất trí không có ý kiến bổ sung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị D1 có ý kiến đề nghị trả lại cho chị là chiếc xe moto biển kiểm soát 27Z1 – 371.45 vì đây là tài sản chung vợ chồng, bị cáo nhất trí.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A B có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì bị cáo sau khi bị bắt quả tang đã tích cực, chủ động khai ra các bị cáo khác giúp cơ quan điều tra khám phá, giải quyết vụ án, bị cáo được hưởng lợi ít hơn, lần bị bắt quả tang chưa được hưởng lợi, không có tình tiết tăng nặng TNHS, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo, không truy thu số tiền thu lời bất chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí HSST đối với bị cáo và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe moto cho vợ bị cáo là chị D vì đây vợ chồng bị cáo mới ly thân chưa ly hôn, tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T1 có ý kiến bị cáo phạm tội trong lần tham gia thứ nhất khi chưa đủ 18 tuổi, lần 2 và lần 3 mới qua 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, có nhân thân tốt, chỉ học hết lớp 9/12, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện KT – XH đặc biệt khó khăn, thành khẩn khai nhận hành vi nên đề nghị không áp dụng hình phạt tử hình với bị cáo. Trả lại anh trai bị cáo là Lầu A V chiếc xe moto do đây là tài sản của anh V. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T đồng tình với đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn và tự thú. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo chỉ là người thực hành, có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số do vậy cần áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51, điều 17, 58/BLHS để quyết định hình phạt phù hợp, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Đối với vật chứng là 2 chiếc xe đề nghị trả lại cho vợ bị cáo 1 chiếc xe để vợ bị cáo sử dụng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt hàng ngày.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A S3 có ý kiến đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có thành tích trong lao động sản xuất được tặng Bằng khen của ủy ban nhân dân tỉnh, số lượng và số lần tham gia ít nhất trong số các bị cáo, có vai trò không lớn trong vụ án, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đề nghị xử phạt bị cáo tù chung thân, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A B, Thào A S3 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản nhận dạng.

Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng thời gian từ tháng 4/2024 đến ngày 5/10/2024 các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A B, Thào A S3 đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Bị can Vàng A B 39 bánh Heroine, có tổng khối lượng: 11.345,1 gam (34 bánh Heroine = 10.004,2 gam + 5 bánh Heroine x 268,18 = 11.345,1 gam)

Bị can Sùng A T 39 bánh Heroine có tổng khối lượng: 11.345,1 gam và 05 bánh Methamphetamine có khối lượng 2.454,8 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 13.799,9 gam (34 bánh Heroine = 10.004,2 gam + 5 bánh Heroine x 268,18 = 11.345,1 gam + 05 bánh Methamphetamine x 490,96 = 2.454,8 gam);

Bị can Lầu A T1 29 bánh Heroine, có tổng khối lượng 7.777,22 gam (29 bánh Heroine x 268,18 = 7.777,22 gam + 05 bánh Methamphetamine x 490,96 = 2.454,8 gam), tổng khối lượng hai chất ma túy là 10.232,02 gam;

Bị can Thảo A S3 04 bánh Heroine, có tổng khối lượng 1.072,72 gam và 05 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2.454,8 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 3.527,52 gam (268,18 gam x 4 bánh Heroine = 1.072,72 + 05 bánh Methamphetamine x 490,96 gam = 2.454,8 gam).

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 4 Điều 251/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố, luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, hám lời nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án các bị cáo cùng thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy do vậy thuộc trường hợp đồng phạm, trong đó L1 A T1 là người khởi xướng, chủ động, kết nối giữa người mua và người bán, các bị cáo khác là người thực hành do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58/BLHS để cá thể hóa trách nhiệm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, có các con còn nhỏ, gia đình bị cáo B thuộc hộ nghèo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 2 lần trở lên do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận

về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Vàng A B tự thú vào tháng 6/2024 đã cùng Sùng A T, Lầu A T1 thực hiện hành vi mua bán trái phép 05 bánh Heroine, Sùng A T tự thú vào tháng 6 và tháng 7/2024 cùng Lầu A T1, Thào A S3 thực hiện hành vi mua bán trái phép 05 bánh Heroine, nên Vàng A B, Sùng A T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo Thào A S3, năm 2023 được UBND tỉnh L tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm các sự kiện lịch sử của tỉnh Lai Châu nhân dịp kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh (01/01/2004 - 01/01/2024) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm v khoản 1 Điều 51/BLHS.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, có bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Vàng A B, Sùng A T người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Thào A S3 người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51/BLHS. Những đề nghị trên của những người bào chữa là có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng A B đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS vì bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra nên không áp dụng hình phạt tử hình với bị cáo và trả vợ bị cáo ½ giá trị chiếc xe BKS 27Z1 – 371.45 do là tài sản chung vợ chồng HĐXX xét thấy bị cáo khai nhận ra các hành vi trước đây với các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T thuộc trường hợp tự thú đã được HĐXX chấp nhận áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS, đối với chiếc xe moto BKS 27Z1 – 371.45 không có đủ căn cứ đây là tài sản chung vợ chồng do bị cáo B và vợ ly thân từ năm 2014, không còn chung sống với nhau, năm 2022 bị cáo một mình mua xe và đăng ký mang tên bị cáo, mặt khác chiếc xe trên đang bị công an huyện N tạm giữ do bị cáo vi phạm luật giao thông đường bộ nên không có cơ sở chấp nhận nhưng ý kiến trên của người bào chữa cho bị cáo Vàng A B.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lầu A T1 đề nghị HĐXX không xử phạt bị cáo mức án cao nhất do bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội lần đầu chưa đủ 18 tuổi những lần sau quá 18 tuổi nhưng nhận thức vẫn còn rất hạn chế HĐXX xét thấy lần phạm tội khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi là 5 bánh Methamphetamine có khối lượng 2.454,8, những lần sau khi đã quá 18 tuổi là 29 bánh Heroine có khối lượng 7.777,22 gam là số lượng đặc biệt lớn nên không có

cơ sở chấp nhận ý kiến trên.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng A T đề nghị HĐXX trả lại cho vợ bị cáo một xe moto thay vì trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của mỗi chiếc xe HĐXX xét thấy hiện nay chưa xác định được giá trị xe, chưa xác định được phần tài sản của vợ chồng bị cáo trong khối tài sản chung của 2 chiếc xe, nên không có căn cứ chấp nhận.

Đồng thời những người bào chữa cho các bị cáo cũng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo Vàng A B, Sùng A T, Thào A S3 đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo Lầu A T1 có 1 tình tiết giảm nhẹ nhưng các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng TNHS, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song khối lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, hành vi là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cùng cố ý thực hiện tội phạm trong đó bị cáo Lầu A T1 là người khởi xướng, các bị cáo khác thực hiện tích cực. Trong vụ án trên bị cáo Vàng A B mua bán 11.345,1 gam heroine, Sùng A T tham gia mua bán 13.799,9 gam heroine và methamphetamine, Lầu A T1 mua bán 10.232,02 gam heroine và methamphetamine; Thào A S3 mua bán 3.527,52 gam heroine và methamphetamine. Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất loại bỏ các bị cáo Vàng A B, Lầu A, Sùng A T khỏi đời sống xã hội và tù không thời hạn đối với Thào A S3 để đáp ứng với yêu cầu đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

9.856,03 gam heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton 01 chiếc ba lô màu xám đen có quai đen đã cũ là vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không có công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Vàng A B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vàng A B, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen hiệu VIVO thu giữ của Lầu A T1, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xám đen hiệu VIVO thu giữ của Thảo A S3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Itel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Sùng A T; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đỏ đen biển kiểm soát 25B1 -604.26 ; 01 xe moto nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS 27Z1 – 371.45 của Vàng A B là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 01 chiếc Xe moto HONDA WAVE RSX FI màu trắng đen BKS 25B1 – 684.19; 01 xe HONDA FUTURE màu xanh bạc đen BKS 27B1 – 153.09 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Sùng A T bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo không biết do vậy cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị mỗi chiếc xe sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Giàng Thị D1 $\frac{1}{2}$ giá trị Xe moto HONDA WAVE RSX FI màu trắng đen BKS 25B1 – 684.19, $\frac{1}{2}$ xe HONDA FUTURE màu xanh bạc đen BKS 27B1 – 153.09 do là tài sản chung vợ chồng với Sùng A T theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 106/BLTTHS

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GP màu xanh đen BKS 27S1 – 099.59 là xe của ông Lầu A V anh trai của Lầu A T1 bị cáo tự ý lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lầu A V, sinh năm 1996 trú tại bản Nậm Vì, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên chiếc xe trên theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 106/BLTTHS

[5]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Pó C2, người đàn ông tên N bên nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, người phụ nữ, dân tộc Mông, người đàn ông dân tộc Mông tên Át C1 ở Trung Quốc. Do các bị cáo Sùng A T, Thảo A S3 không biết rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Phàng A V2, sinh năm 1986, cư trú tại bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Chó A N1, sinh năm 1992, cư trú tại bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện

Biên; Chó A V1, sinh năm 1996, cư trú tại bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Sùng A M4, sinh năm 2006, cư trú tại bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh M có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vàng A B, Sùng A T nên không có căn cứ đề xử lý.

- Đối với người đàn ông tên X1, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, bị cáo Lầu A T1 khai nhận: Tỉnh đã gặp X1 ở khu vực xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định tại xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu không có ai tên là X1, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở đề điều tra làm rõ, nên không có căn cứ đề xử lý.

- Kết quả điều tra, xác minh, xác định: Chủ thuê bao của số điện thoại 0359.618.107 mang tên ông Vàng Hà T3, sinh năm 1988, cư trú tại bản V, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; chủ thuê bao của số điện thoại 0346.103.862 mang tên ông Tống Văn P4, sinh năm 1999, cư trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; chủ thuê bao của số điện thoại 0368.349.547 mang tên Tráng Thị K, sinh năm 1983, trú tại bản Nộc Cốc 2, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên và số 0354.157.938 chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1974, trú tại Thôn V, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Tại Cơ quan điều tra Vàng Hà T3, Tống V, Tráng Thị K, Nguyễn Thị T4 đều khai không đăng ký sử dụng các số thuê bao trên, nên không có căn cứ để xử lý.

- Quá trình điều tra bị cáo Vàng A B và Sùng A T khai nhận Chó A N1 và Chó A V1 mỗi người có sử dụng 01 chiếc xe máy để cùng Sùng A T và Vàng A B thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do bị can Vàng A B và Sùng A T đều không biết 02 chiếc xe máy của Chó A N1 và Chó A V1 có đặc điểm như nào, biển kiểm soát bao nhiêu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25H1- 022.25, bị cáo Thào A S3 khai sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (tra cứu chủ sở hữu mang tên Thào A S3) Do bị cáo Thào A S3 đã bán chiếc xe đó cho một người đàn ông dân tộc Thái, không biết tên, địa chỉ người đó ở đâu vào khoảng tháng 8/2024 nên Cơ quan điều tra không có đủ thông tin, tài liệu để điều tra, xác minh, tạm giữ.

- Bị cáo Sùng A T khai nhận; Lúc Chó A N1 và Chó A V1 vận chuyển được 34 bánh Heroine đến chỗ lán nướng của gia đình Nhà tại khu vực bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên đã dùng dao cắt can nhựa màu trắng loại 20 lít ra để cất giấu Heroine. Quá trình điều tra, khám xét tại lán nướng và truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

- Bị cáo Thào A S3 khai không biết tên của quán bán hàng tạp hóa và không biết tên của người phụ nữ đã đổi tiền cho S3 tại khu vực cửa khẩu Quốc tế M5, huyện P, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A B, Sùng A T, Lầu A T1, Thào A S3 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vàng A B** hình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Sùng A T** tử hình;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lầu A T1** tử hình;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 39, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Thào A S3** tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vàng A B, Sùng A T, Lầu A để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 9.856,03 gam heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton; 01 chiếc ba lô màu xám đen có quai đen đã cũ.

** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vàng A B; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu đen, đã cũ, hiệu VIVO thu giữ của Lầu A T1; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xám đen, đã cũ, hiệu VIVO thu giữ của Thào A S3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu Itel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Sùng A T;

- 01 chiếc xe moto nhãn hiệu: HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: FUTURE F1, màu sơn: Đỏ đen, số máy: JC76E-1006305, số khung:

RLHJC7627KY002247, dung tích xi lanh: 124,9cm³, năm sản xuất: 2019, số chỗ ngồi: 2, xe mang biển kiểm soát 25B1 -604.26 xe đã qua sử dụng cũ.

- 01 xe moto nhãn hiệu ESPERO, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: 130W2, màu sơn: Đen, số máy: VDEJQ154FMJ -1332309, số khung: RPEXCJCPELA332309, dung tích xi lanh: 127 cm³, năm sản xuất: 2020, số chỗ ngồi: 2, BKS 27Z1 – 371.45 xe đã cũ, đã qua sử dụng (không có chìa khóa)

* *Tịch thu ½ giá trị sung ngân sách nhà nước* chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: WAVE RSX F1, màu sơn: Trắng đen, số máy: JA52E-0085313, số khung: RLHJA3855LY003730, dung tích xi lanh: 109,2 cm³, năm sản xuất: 2020, số chỗ ngồi: 2, xe mang BKS 25B1 – 684.19, xe cũ đã qua sử dụng.

* *Tịch thu ½ giá trị sung ngân sách nhà nước* chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: FUTURE, màu sơn: Xanh bạc đen, số máy: JC54E-0093835, số khung: RLHJC 532XCY051646, dung tích xi lanh: 124 cm³, năm sản xuất: 2012, số chỗ ngồi: 2, xe mang BKS 27B1 – 153.09, xe cũ đã qua sử dụng.

* *Trả bị cáo Vàng A B* 01 căn cước công dân số 011086001991 mang tên Vàng A B.

**Trả người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan* bà Giảng Thị D1, sinh năm 1990, trú tại Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên:

½ giá trị chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: WAVE RSX F1, màu sơn: Trắng đen, số máy: JA52E-0085313, số khung: RLHJA3855LY003730, dung tích xi lanh: 109,2 cm³, năm sản xuất: 2020, số chỗ ngồi: 2, xe mang BKS 25B1 – 684.19, xe cũ đã qua sử dụng.

½ giá trị chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: FUTURE, màu sơn: Xanh bạc đen, số máy: JC54E-0093835, số khung: RLHJC 532XCY051646, dung tích xi lanh: 124 cm³, năm sản xuất: 2012, số chỗ ngồi: 2, xe mang BKS 27B1 – 153.09, xe cũ đã qua sử dụng.

* *Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* ông Lầu A V, sinh năm 1996, trú tại bản Nậm Vì, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, số loại: JUPITER F1 2VP4, màu sơn: Xanh đen, số máy: E3S1E148071, số khung: RLCUE1340MY110410, dung tích xi lanh: 113,7 cm³, năm sản xuất: 2021, số chỗ ngồi: 2, xe mang BKS 27S1 – 099.59, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/01/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vàng A B, Lầu A T1, Sùng A T, Thào A S3.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Vàng A B, Lầu A T1, Sùng A T, Thào A S3 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/2/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Áp dụng Điều 367 BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N2.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QL, NV LQ
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chung Chải, H Mường Nhé, T Điện Biên
- UBND xã Sín Chải, H Tủa Chùa, T Điện Biên
- UBND xã Phìn Hồ, H Nậm Pồ, T Điện Biên
- UBND xã Hua Bum, H Nậm Nhùn, T Lai Châu
- Phòng HC- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Hưng